

Bài 1. (4 điểm)

Cho biểu thức: $A = \left(\frac{1}{1-x} + \frac{2}{1+x} - \frac{5-x}{1-x^2} \right) : \frac{1-2x}{x^2-1}$

- Rút gọn biểu thức A
- Tìm các giá trị nguyên của x để biểu thức A nhận giá trị nguyên
- Tìm x để $|A| = A$

Bài 2. (6 điểm)

- Giải phương trình: $x^4 + x^2 + 6x - 8 = 0$
- Tìm nghiệm tự nhiên của phương trình: $x^2 + 2x - 10 = y^2$
- Cho $a^3 + b^3 + c^3 = 3abc$ với $a, b, c \neq 0$

$$P = \left(1 + \frac{a}{b} \right) \left(1 + \frac{b}{c} \right) \left(1 + \frac{c}{a} \right)$$

Tính giá trị biểu thức

Bài 3. (4 điểm)

- Tìm các số có 3 chữ số chia hết cho 7 và tổng các chữ số của nó cũng chia hết cho 7
- Cho x, y, z là các số thực dương thỏa mãn: $x + y + z = 1$.

$$M = \frac{1}{16x} + \frac{1}{4y} + \frac{1}{z}$$

Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức:

Bài 4. (4 điểm)

Cho hình chữ nhật $ABCD$ có $AB = a = 12cm, BC = b = 9cm$. Gọi H là chân đường vuông góc kẻ từ A xuống BD

- Chứng minh tam giác AHB đồng dạng với tam giác BCD
- Tính độ dài đoạn thẳng AH
- Tính diện tích tam giác AHB

Bài 5. (2 điểm)

Cho tam giác đều ABC . Gọi M, N lần lượt là các điểm trên các cạnh AB và BC sao cho $BM = BN$. Gọi G là trọng tâm $\triangle BMN$ và I là trung điểm của AN . Tính các góc của tam giác ICG .

ĐÁP ÁN

Bài 1.

a) ĐKXD: $x \neq \pm 1; x \neq \frac{1}{2}$

$$A = \left(\frac{1+x+2(1-x)-(5-x)}{1-x^2} \right) \cdot \frac{x^2-1}{1-2x}$$
$$= \frac{-2}{1-x^2} \cdot \frac{x^2-1}{1-2x} = \frac{2}{1-2x}$$

b) A nguyên, mà x nguyên nên $2:(1-2x)$, từ đó tìm được $\begin{cases} x=1(ktm) \\ x=0(tm) \end{cases}$
Vậy $x=0$

c) Ta có:

$$|A|=A \Leftrightarrow A \geq 0 \Leftrightarrow 1-2x > 0 \Leftrightarrow x < \frac{1}{2}$$

Kết hợp với điều kiện : $-1 \neq x < \frac{1}{2}$

Bài 2.

a) Phân tích được $(x-1)(x^3+x^2+2x+8)=0$
 $\Leftrightarrow (x-1)(x+2)(x^2-x+4)=0$ (1)

Vì $x^2-x+4 > 0 \Rightarrow$ (1) $\Leftrightarrow \begin{cases} x-1=0 \\ x+2=0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x=1 \\ x=-2 \end{cases}$

$$x^2+2x-10=y^2 \Leftrightarrow (x+1)^2-y^2=11$$

b) Ta có: $\Leftrightarrow (x+1+y)(x+1-y)=11$ (2)

Vì $x, y \in \mathbb{N}$ nên $x+1+y > x+1-y > 0$

(2) viết thành: $(x+1+y)(x+1-y)=11.1$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} x+1+y=11 \\ x+1-y=1 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x=5 \\ y=5 \end{cases}$$

Vậy $(x; y) = (5; 5)$

c) Biến đổi giả thiết về dạng:

$$\frac{1}{2}(a+b+c)\left[(a-b)^2+(b-c)^2+(c-a)^2\right]=0$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} a+b+c=0 \\ a=b=c \end{cases}$$

Với $a+b+c=0$ tính được: $P = \left(\frac{-c}{b}\right)\left(\frac{-a}{c}\right)\left(\frac{-b}{a}\right) = -1$

Với $a=b=c$ tính được: $P = 2.2.2 = 8$

Bài 3.

a) Gọi số có ba chữ số cần tìm là \overline{abc}

Ta có: $\overline{abc} = (98a + 7b) + 2a + 3b + c$

Vì $\overline{abc} : 7 \Rightarrow 2a + 3b + c : 7 \quad (3)$

Mặt khác, vì $a + b + c : 7 \quad (4)$, kết hợp với (3) suy ra $b - c : 7$

Do đó $b - c$ chỉ có thể nhận các giá trị $-7; 0; 7$

Với $b - c = -7 \Rightarrow c = b + 7$. Kết hợp với (4) ta chọn được các số $707; 518; 329$ thỏa mãn.

Với $b - c = 7 \Rightarrow b = c + 7$. Đổi vai trò b và c của trường hợp trên ta được các cặp số $770, 581, 392$ thỏa mãn bài toán.

Với $b - c = 0 \Rightarrow b = c$ mà do (4) nên $a + 2b : 7$

Do $1 \leq a + 2b \leq 27$ nên $a + 2b$ chỉ có thể nhận các giá trị $7; 14; 21$.

Từ đó ta chọn được 12 số thỏa mãn là $133; 322; 511; 700; 266; 455; 644; 833; 399; 588; 777; 966$

Vậy có 18 số thỏa mãn bài toán: $707; 518; 329; 770; 581; 392; 133; 322; 511; 700; 266; 455; 644; 833; 399; 588; 777; 966$.

b) Vì $x + y + z = 1$ nên:

$$M = \frac{1}{16x} + \frac{1}{4y} + \frac{1}{z} = \left(\frac{1}{16x} + \frac{1}{4y} + \frac{1}{z} \right) (x + y + z)$$

$$= \frac{21}{16} + \left(\frac{x}{4y} + \frac{y}{16x} \right) + \left(\frac{x}{z} + \frac{z}{16x} \right) + \left(\frac{y}{z} + \frac{z}{4y} \right)$$

Ta có:

$$\frac{x}{4y} + \frac{y}{16x} = \frac{16x^2 + 4y^2}{64xy} = \frac{(4x - 2y)^2 + 2.4x.2y}{64xy} = \frac{(4x - 2y)^2}{64xy} + \frac{1}{4} \geq \frac{1}{4} \quad (\forall x, y > 0)$$

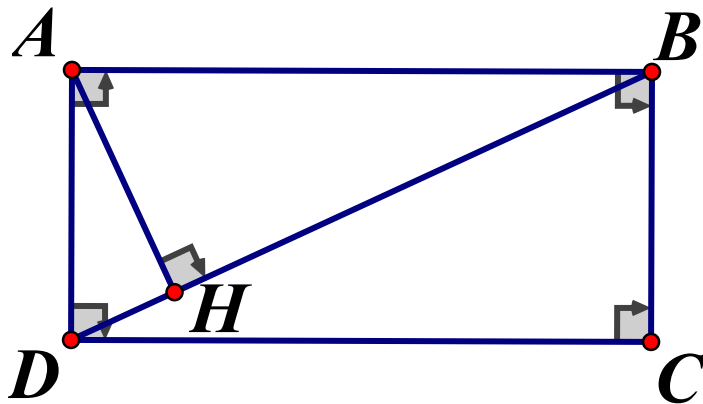
Tương tự: $\frac{x}{z} + \frac{z}{16x} \geq \frac{1}{2}; \frac{y}{z} + \frac{z}{4y} \geq 1 (\forall x, y > 0)$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} 4x = 2y = z \\ x + y + z = 1 \\ x, y, z > 0 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x = \frac{1}{7} \\ y = \frac{2}{7} \\ z = \frac{4}{7} \end{cases}$$

Từ đó $M \geq \frac{21}{16} + \frac{1}{4} + \frac{1}{2} + 1 = \frac{49}{16}$. Dấu "=" xảy ra

Vậy GTNN của M là $\frac{49}{16} \Leftrightarrow x = \frac{1}{7}; y = \frac{2}{7}; z = \frac{4}{7}$

Bài 4.



a) Chứng minh được $\Delta AHB \sim \Delta BCD (g.g)$

b) $\Delta AHB \sim \Delta BCD (cmt) \Rightarrow \frac{AH}{BC} = \frac{AB}{BD} \Rightarrow AH = \frac{ab}{BD}$

Áp dụng định lý Pytago được: $BD = \sqrt{AD^2 + AB^2} = \sqrt{225} = 15 (cm)$

Từ đó tính được: $AH = \frac{12,9}{15} = 7,2 (cm)$

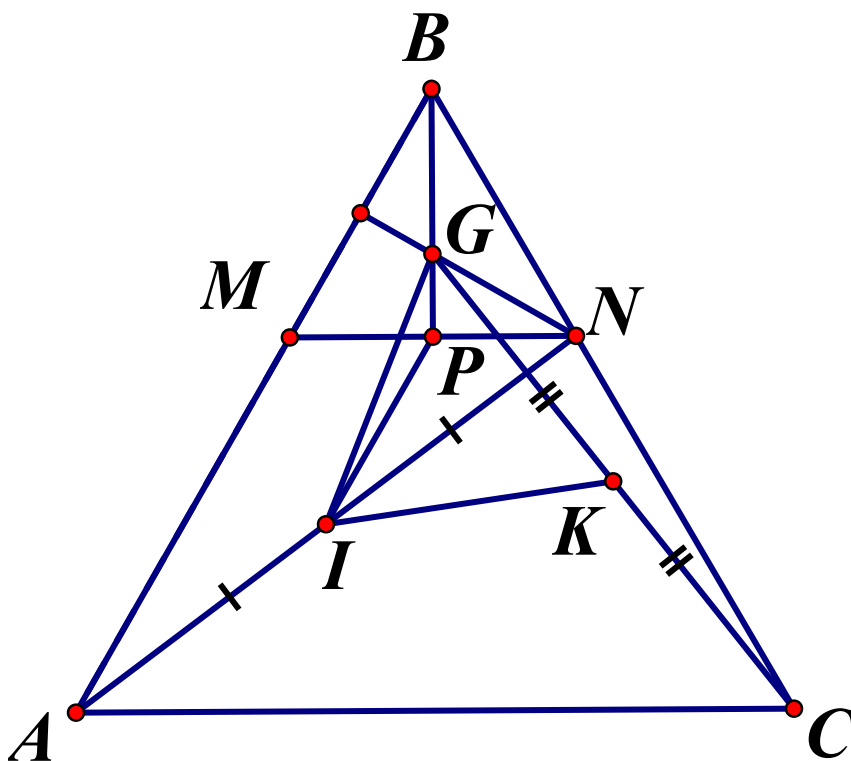
c) $\Delta AHB \sim \Delta BCD$ theo tỉ số $k = \frac{AH}{BC} = \frac{7,2}{9}$

Gọi S, S' lần lượt là diện tích của ΔBCD và ΔAHB , ta có: $S = 54 cm^2$

$$\frac{S'}{S} = k^2 = \left(\frac{7,2}{9}\right)^2 \Rightarrow S' = \left(\frac{7,2}{9}\right)^2 \cdot 54 = 34,56 (cm^2)$$

Vậy diện tích tam giác AHB bằng $34,56 (cm^2)$

Bài 5.



Ta có $\triangle BMN$ là tam giác đều, nên G là trọng tâm của $\triangle BMN$. Gọi P là trung điểm của MN ,

Ta có: $\frac{GP}{GN} = \frac{1}{2}$ (tính chất trọng tâm tam giác đều)

Lại có: $\frac{PI}{MA} = \frac{PI}{NC} = \frac{1}{2}$ suy ra $\frac{GP}{GN} = \frac{PI}{NC} = \frac{1}{2}$ (1)

Mặt khác: $\angle GPI = \angle GPM + \angle MPI = 90^\circ + 60^\circ = 150^\circ$

Và $\angle GNC = \angle GNP + \angle PNC = 30^\circ + 120^\circ = 150^\circ$, do đó: $\angle GPI = \angle GNC$ (2)

Từ (1) và (2) suy ra $\triangle GPI \sim \triangle GNC$ (c.g.c) $\Rightarrow \angle PGI = \angle NGC$ và $GI = \frac{1}{2}GC$

Mà $\angle GNC = 60^\circ$ ($\angle GNC = \angle PGN = 60^\circ$)

Mà

Gọi K là trung điểm của GC thì $GI = GK = \frac{1}{2}GC$, suy ra $\triangle GIK$ đều nên $IK = \frac{1}{2}GC$
Điều này chứng tỏ $\triangle GIC$ vuông tại I
Vậy $\angle IGC = 90^\circ$; $\angle GIC = 60^\circ$; $\angle ICI = 30^\circ$